

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **255/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TĐA □N NHÂN DÂN QU□N BA □□NH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 246 /2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Dương T, sinh năm 1983

HKTT: Căn hộ C8 nhà B17A tập thể 28 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: 11 A ngõ 9 N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1987

HKTT: Căn hộ C8 nhà B17A tập thể 28 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội .

Nơi ở: 37 ngõ 71 T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Nguyễn Dương T và chị Nguyễn Cẩm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 04/6/2013.

[2] Anh Nguyễn Dương T và chị Nguyễn Cẩm T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Dương T và chị Nguyễn Cẩm T có 02 con chung là: Nguyễn Dương Kiều K, sinh ngày 13/3/2013 và Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 15/11/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận mỗi người nuôi 01 con, cụ thể:

-Giao cháu Nguyễn Dương Kiều K cho anh Nguyễn Dương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Giao cháu Nguyễn Tuệ M cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Cẩm T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Dương T và chị Nguyễn Cẩm T

* **Về con chung:** Anh Nguyễn Dương T và chị Nguyễn Cẩm T có 02 con chung là: Nguyễn Dương Kiều K, sinh ngày 13/3/2013 và Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 15/11/2018.

-Giao cháu Nguyễn Dương Kiều K cho anh Nguyễn Dương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Giao cháu Nguyễn Tuệ M cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Cẩm T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0067751 ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Phúc Xá,
Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang